TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **89**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2018.
V/v : "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Công Luận.

2.Ông Bùi Văn Dệt.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ –Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, *giữa các đương sự:*

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
2.Bị đơn: Chị Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là anh L, bị đơn là chị T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2018 và quá trình xét xử nguyên đơn là anh Nguyễn Vũ L trình bày:

Anh và chị Ngô Thị Thanh T chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 07/5/2010, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2013 thì cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, liên tục phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Anh có khuyên chị T nên về quê anh tại tỉnh Đồng Tháp để sinh sống, làm ăn nhưng chị T không đồng ý. Từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng càng ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2013, trong thời gian này hai bên ít có liên lạc hay hỏi thăm nhau, tình cảm vợ chồng đã nhạt phai. Hiện tại, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 07/4/2012. Hiện tại con chung đang sống với chị T. Anh tự nguyện giao con cho chị T nuôi. Trước đây khi anh làm đơn ly hôn thì anh đồng ý cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, nay anh tự nguyện đồng ý cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 695.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Theo bản khai ngày 07/7/2018 và quá trình xét xử bị đơn là chị Ngô Thị Thanh T trình bày:

Về thời gian việc kết hôn như anh L trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2013 nên mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay anh L xin ly hôn thì chị đồng đồng ý vì hai người không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 07/4/2012. Hiện tại con chung đang sống với chị, chị yêu cầu nuôi con. Đồng thời chị yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.200.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L, chị T có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

Chị T có nơi cư trú tại xã D, huyện Giồng Trôm và bị anh L khởi kiện về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi về con*" vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Về nội dung:

Anh L và Chị T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo anh L trình bày thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2013 thì cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, liên tục phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Anh L có khuyên chị T nên về quê anh tại tỉnh Đồng Tháp để sinh sống, làm ăn nhưng chị T không đồng ý. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2013, trong thời gian này hai bên bên ít có liên lạc hay hỏi thăm nhau, tình cảm vợ chồng đã nhạt phai. Hiện tại, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Tòa án đã tiến hành thông báo các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải hàn gắn quan hệ vợ chồng cho hai anh chị. Tại buổi hòa giải chị T có

mặt và thống nhất với về tình trạng hôn nhân hiện tại, con chung tài sản chung và nợ chung, anh L cương quyết ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với anh L vì chị cho rằng vì hai người không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Từ những đánh giá như trên, Hội đồng nhận thấy anh L và chị T dù biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng cả hai vẫn cương quyết ly hôn, không còn cùng nhau có các biện pháp tích cực nhằm cải thiện tình trạng hôn nhân của cả hai để kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Như vậy tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được đồng thời chị T cũng đồng ý ly hôn với anh L vì vì hai người không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng, hôn nhân không còn hạnh phúc, đây là sự tự nguyện của chị vì vậy Hội đồng xét xử cần phải công nhận sự thuận tình ly hôn của cả hai.

Về con chung: Anh L và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 07/4/2012. Anh L tự nguyện giao con cho chị T nuôi, anh L đồng ý cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 695.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị đồng ý nhận nuôi con nhưng có yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.200.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét hiện con chung đang sống với chị T, việc giao con chung cho ai tiếp tục nuôi dưỡng là phải nhằm để ổn định cuộc sống, tâm lý và việc học của cháu và chị T cũng tự nguyện nhận nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Ngọc G cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 695.000 đồng, chị T thì yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.200.000 đồng nhưng chị T không cung cấp được bảng lương hay xác nhận thu nhập của anh L do anh L đang làm tại Thành phố Hồ Chí Minh và chị cũng không yêu cầu Tòa án xác minh hay thu thập thêm tài liệu chứng cứ về thu nhập của anh L. Xét người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về mức cấp dưỡng do anh L là người lao động không có thang lương, bảng lương cụ thể vì vậy chỉ cần buộc anh L cấp dưỡng nuôi con với số tiền 695.000đồng mỗi tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị T và anh L trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị T và anh L trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên anh L phải có nghĩa vụ chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0018233 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, anh L đã nộp xong án phí, ngoài ra anh L còn phải có nghĩa vụ chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và còn phải nộp đủ số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí*

và lệ phí Tòa án". Cụ thể tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Vũ L, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vũ L và chị Ngô Thị Thanh T.

2. *Về con chung:* Chị Ngô Thị Thanh T được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 07/4/2012.

Anh Nguyễn Vũ L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 695.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi,thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2018.

Anh Nguyễn Vũ L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Vũ L phải có nghĩa vụ chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0018233 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, anh L đã nộp xong án phí, ngoài ra anh Nguyễn Vũ L còn phải có nghĩa vụ chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và còn phải nộp đủ số tiền này.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND x.B, h.Hồng Ngự, t.Đồng Tháp;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường